

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2025/HNGĐ-ST
Ngày 26-6- 2025
“Về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: ông Vi Thanh Hà
Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Giới và ông Nguyễn Văn Bảy.
- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** bà Phùng Thị Oanh - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Triều tham gia phiên tòa:** ông Dương Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 15/2025/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2025 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2025, giữa:

* Nguyên đơn: chị Phạm Thị H; nơi cư trú: thôn Lâm X, xã Hồng Thái T, thành phố Đông Tr, tỉnh Quảng N, có mặt.

* Bị đơn: anh Trần Thành Tr; nơi cư trú: thôn Lâm X, xã Hồng Thái T, thành phố Đông Tr, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- * *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:*
- Về quan hệ hôn nhân: năm 2020, chị Phạm Thị H và anh Trần Thành Tr tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Thái T, thành phố Đông Tr. Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn do không cùng quan điểm trong làm ăn kinh tế gia đình, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, mắng chửi nhau, do không khắc phục được mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2024 và không quan tâm gì đến nhau. Nay chị H nhận thấy cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn anh Tr. Cùng với yêu cầu ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Trần Thành Đ, sinh ngày 12/10/2020, chị H yêu cầu anh Tr cấp dưỡng cho con là 2.000.000đồng/tháng cho đến khi thành niên.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai, bị đơn anh Trần Thành Tr trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Thành Tr và chị Phạm Thị H cùng tự nguyện kết hôn như chị H trình bày. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong làm ăn kinh tế và nuôi dạy con cái nên anh Tr có to tiếng mắng chửi chị H, từ cuối năm 2024 chị H đã về nhà mẹ đẻ ở cho đến nay, mặc dù anh Tr đã nhiều lần muốn gặp chị H để hòa giải mâu thuẫn nhưng chị H không đồng ý. Nay anh Tr mong muốn vợ chồng đoàn tụ nên anh Tr không đồng ý ly hôn.

Về con chung: anh Tr và chị H có 01 con chung là Trần Thành Đ, sinh ngày 12/10/2020, nếu phải ly hôn anh Tr đồng ý để chị H được trực tiếp nuôi con, anh Tr đồng ý cấp dưỡng cho con là 2.000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung: Anh Tr không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi cư trú của chị H và anh Tr, ông Hoàng Văn Phong - Trưởng thôn Lâm Xá 2, xã Hồng Thái T cung cấp nội dung như sau: vợ chồng chị Phạm Thị H và anh Trần Thành Tr có cùng chung sống và thường trú tại thôn Lâm X, xã Hồng Thái T, thành phố Đông Tr. Khoảng từ năm 2024 do anh Tr nợ nần nhiều, mãi chơi không quan tâm đến vợ con, vợ chồng thường xảy ra xích mích cãi nhau, xúc phạm không tôn trọng nhau nên vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2024 cho đến nay. Vợ chồng chị H, anh Tr có 01 con chung là Trần Thành Đ, sinh ngày 12/10/2020, cả chị H và anh Tr đều có đủ khả năng điều kiện nuôi con. Nay chị H có yêu cầu ly hôn anh Tr và yêu cầu nuôi con chung, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Tr vắng mặt không có lý do.

**** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Triều phát biểu ý kiến:***

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn và nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] *Về tố tụng*: chị Phạm Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Trần Thành Tr, có nơi cư trú tại thôn Lâm X, xã Hồng Thái T, thành phố Đông Tr nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đông Triều theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án*:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: chị Phạm Thị H và anh Trần Thành Tr có kết hôn hợp pháp nên được pháp luật bảo hộ là quan hệ vợ chồng. Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong làm ăn kinh tế và nuôi dạy con cái nên xảy ra cãi vã mắng chửi và không tôn trọng nhau, do vợ chồng không khắc phục được mâu thuẫn nên đã ly thân từ cuối năm 2024. Nay chị H yêu cầu ly hôn, còn anh Tr không nhất trí ly hôn nhưng trong quá trình Tòa án tiến hành giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo phiên hòa giải nhưng anh Tr vắng mặt không có lý do, điều đó thể hiện anh Tr cũng không thiện chí tìm biện pháp khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng đoàn tụ. Như vậy thấy rằng, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H, anh Tr đã trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không còn tình cảm hạnh phúc nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] *Về con chung*: chị H và anh Tr có 01 con chung là Trần Thành Đ, sinh ngày 12/10/2020, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và anh Tr phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đồng/tháng, anh Tr cũng đồng ý yêu cầu trên của chị H. Do vậy, việc yêu cầu nuôi con và mức cấp dưỡng là do các bên tự nguyện thống nhất nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Trần Thành Đ, sinh ngày 12/10/2020, anh Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đồng/tháng cho đến khi thành niên.

[2.3] *Về tài sản chung*: chị H và anh Tr đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] *Về án phí*: chị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[4] *Về quyền kháng cáo*: nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn, nuôi con chung của chị Phạm Thị H

1. *Về quan hệ hôn nhân:* chị Phạm Thị H được ly hôn anh Trần Thành Tr.

2. *Về con chung:* giao chị Phạm Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trần Thành Đ, sinh ngày 12/10/2020. Anh Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000đ (hai triệu đồng), kể từ tháng 7/2025 cho đến khi thành niên, anh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở, chị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Về án phí:* chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0003805 ngày 05 tháng 02 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Triều. Chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Trần Thành Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

4. *Về quyền kháng cáo:* nguyên đơn có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Đông Triều;
- Chi cục THADS thành phố Đông Triều;
- Ủy ban nhân dân xã Hồng Thái Tây;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vi Thanh Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vi Thanh Hà

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TỌA PHIÊN TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ

Lưu Xuân Giới

Lương Xuân Sớm

Tô Thị Thịnh